

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS - ST
Ngày 05 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Thái

Bà Lê Thị Bích Thuần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2021/TLST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Y, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1958 tại xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phùng Thị L (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Tiến P và có 05 con (lớn sinh năm 1983, nhỏ sinh năm 1998); tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 44/2020/HSST ngày 22/5/2020 của TAND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, xử phạt Nguyễn Thị Y 6 tháng tù, án phí phải nộp 200.000đ, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2021, chưa thi hành khoản nộp án phí (chưa được xóa án tích); tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 39/2000/HSST ngày 9/6/2000 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh xử phạt Nguyễn Thị Y 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/02/2001, đã thi hành khoản nộp án phí số tiền 50.000đ ngày 02/8/2000 (đã được xóa án tích). Tại Bản án số 30/2002/HSPT ngày 30/7/2002 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc xử phúc thẩm Bản án số 25/2002/HSST ngày 26/4/2002 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Thị Y 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2003, đã thi hành khoản nộp án phí số tiền 50.000

đồng tháng 5/2003 (đã được xoá án tích). Tại Bản án số 34/2004/HSST ngày 30/6/2004 của Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội xử phạt Nguyễn Thị Y 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 6/4/2006, đã thi hành khoản nộp án phí số tiền 50.000 đồng ngày 16/8/2004 (đã được xoá án tích). Tại Bản án số 121/2007/HSST ngày 01/11/2007 của TAND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Thị Y 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2009, đã thi hành khoản nộp án phí số tiền 50.000 đồng ngày 16/5/2008 (đã được xoá án tích). Tại Bản án số 100/2013/HSST ngày 26/11/2013 của Toà án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Thị Y 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/5/2015, đã thi hành khoản nộp án phí số tiền 200.000 đồng ngày 19/03/2014 (đã được xoá án tích). Tại Bản án số 07/2017/HSST ngày 23/01/2017 của TAND huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Thị Y 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/8/2017, đã thi hành khoản nộp án phí số tiền 200.000 đồng ngày 8/8/2017 (đã được xoá án tích). Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 24/7/2013 của Công an thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn xử phạt Y số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 19/7/2013 (đã được xoá). Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51 ngày 25/11/1999 của Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử phạt Y số tiền 50.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 25/11/1999 (đã được xoá). Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02 ngày 26/10/2010 của Công an thị trấn Chi Đông, huyện Mê Linh xử phạt Y số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt ngày 29/10/2010 (đã được xoá); Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc “có mặt”.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Tổ dân phố N, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc “vắng mặt”.

- *Người làm chứng*: Anh Phan Văn H, sinh năm 1979 “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Y, sinh năm 1958 trú tại thôn T, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội là đối tượng có nhiều tiền án, tiền sự về tội trộm cắp tài sản. Y thuê trọ tại gia đình ông Trần Trọng T, sinh năm 1961 ở TDP Đ, thị trấn H, huyện B để ở. Khoảng 07 giờ 00 ngày 17/01/2021, Y điều khiển xe mô tô BKS: 29M1 - 538.15 đến chợ tạm thuộc TDP C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để mua đồ ăn sáng. Đến nơi Y dựng xe bên vệ đường rồi đi bộ vào trong chợ, khi đi qua sạp hàng hoa quả của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1976 trú tại TDP N, thị trấn H,

huyện B thì Y quan sát thấy trong chiếc sọt đựng túi nilon trên yên sau xe máy của chị D có 01 chiếc túi xách đựng tiền màu đen nên Y liền nảy sinh ý định trộm cắp chiếc túi xách. Lợi dụng chị D đang bận bán hàng không để ý đến chiếc túi thì Y tiến lại gần chỗ chị D rồi lén thò tay vào sọt lấy chiếc túi của chị D lên rồi đi về khu vực để xe thì ngay lúc này bị anh Phan Văn H, sinh năm 1979 trú tại xã T, huyện V ngồi bán hàng phía đối diện chị D phát hiện, tri hô người dân bắt giữ Y cùng toàn bộ tang vật sau đó trình báo Công an thị trấn Hương Canh. Khi tiếp nhận tin báo Công an thị trấn Hương Canh lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tiến hành kiểm tra bên trong chiếc túi của chị D có số tiền 7.141.000 đồng, đồng thời cùng ngày đã tạm giữ của Nguyễn Thị Y 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng BKS: 29M1 - 538.15 và 410.000 đồng. Công an thị trấn Hương Canh đã bàn giao đối tượng, tang vật chứng cho Công an huyện Bình Xuyên điều tra, xác minh theo thẩm quyền.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Y tạm giữ: tại giường ngủ trong phòng trọ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh, 01 tờ tiền nước Myanmar mệnh giá 1000kyats, 02 tờ giấy bán - tặng - cho xe mô tô BKS: 29M1 - 538.15 và số tiền 19.840.000 đồng.

Đối với chiếc túi xách màu đen Y đã trộm cắp, quá trình điều tra chị D xác định tài sản mua đã lâu hiện không còn giá trị nên không đề nghị định giá.

Đối với số tiền 7.141.000 đồng và 01 chiếc túi xách màu đen quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị D. Ngày 25/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D, sau khi nhận lại tài sản chị không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng BKS: 29M1 - 538.15 Y mua của anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1983 trú tại tổ 2, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng và số tiền 20.250.000 đồng xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Y không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Y nhưng tạm giữ tiền để đảm bảo thi hành án.

Đối với 02 tờ giấy bán - tặng - cho xe BKS: 29M - 538.15 đã được đưa vào hồ sơ làm tài liệu chứng cứ.

Đối với 01 tờ tiền nước Myanmar mệnh giá 1000kyats; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh Y khai nhận nhặt được ngày 16/01/2021 tại chợ Trung tâm thương mại huyện Bình Xuyên. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Trần Thị H, sinh năm 1990 trú tại khu tập thể kỹ thuật quân sự, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc bị trộm cắp ngày 15/01/2021 tại khu vực chợ Tổng thuộc thành phố V, tỉnh Vĩnh

Phúc, còn tờ tiền Myanmar mệnh giá 1000kyats chị Hằng xác định không phải của mình. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên chuyển tin báo cùng vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Đối với tờ tiền nước ngoài (Myanmar) Cơ quan điều tra đã có thông báo truy tìm chủ sở hữu của tài sản tuy nhiên đến nay chưa tìm được chủ sở hữu, bởi vậy Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục làm rõ để giải quyết.

Tại Cáo trạng số 50/CT - VKSBX ngày 12 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn Thị Y về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 (chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, không áp dụng tình tiết ăn năn hối cải do Y vừa chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2021 đến ngày 17/01/2021 đã thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy Y không ăn năn hối cải), điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Y từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 17 tháng 01 năm 2021. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên đề nghị về xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra bị hại và người làm chứng trình bày và xác nhận lời khai của bị cáo là đúng. Bị hại xác nhận đã được trả lại tài sản, không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Y thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 7 giờ 00 phút ngày 17/01/2021, tại chợ tạm thuộc TDP C, thị trấn H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc lợi dụng sơ hở Nguyễn Thị Y, sinh năm

1958 trú tại thôn T, xã P, huyện S, thành phố Hà Nội đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1976 trú tại TDP N, thị trấn H, huyện B 01 chiếc túi xách màu đen và số tiền 7.141.000 đồng.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; đơn trình báo, biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Thị Y đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[4] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Thị Y được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là thành khẩn khai báo, tuy nhiên bị cáo không được áp dụng tình tiết ăn năn hối cải, bởi lẽ: bị cáo là người nhận thức bình thường, có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, lười lao động, chỉ muốn hưởng thành quả lao động của người khác, bất chấp quy định của pháp luật, vừa chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/01/2021 đến ngày 17/01/2021 đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị D. Chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và chưa được xóa án tích. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân rất xấu, đã 7 lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản và 03 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, cần xử phạt bị cáo với mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 7.141.000 đồng và 01 chiếc túi xách màu đen quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị D. Ngày 25/01/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị D, sau khi nhận lại tài sản chị không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng BKS: 29M1 - 538.15 Y mua của anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1983 trú tại tổ 2, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng và số tiền 20.250.000 đồng xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Thị Y không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Y nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 02 tờ giấy bán - tặng - cho xe BKS: 29M - 538.15 đã được đưa vào hồ sơ làm tài liệu chứng cứ.

Đối với 01 tờ tiền nước Myanmar mệnh giá 1000kyats; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh Y khai nhận nhặt được ngày 16/01/2021 tại chợ Trung tâm thương mại huyện Bình Xuyên. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của chị Trần Thị H, sinh năm 1990 trú tại khu tập thể kỹ thuật quân sự, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc bị trộm cắp ngày 15/01/2021 tại khu vực chợ Tổng thuộc thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, còn tờ tiền Myanmar mệnh giá 1000kyats chị Hằng xác định không phải của mình. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên chuyển tin báo cùng vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu xanh đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên thụ lý giải quyết theo thẩm quyền. Đối với tờ tiền nước ngoài (Myanmar) Cơ quan điều tra đã có thông báo truy tìm chủ sở của tài sản tuy nhiên đến nay chưa tìm được chủ sở hữu, bởi vậy Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục làm rõ để giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Y phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Thị Y 1 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/01/2021.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu trắng BKS: 29M1 - 538.15; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu hồng và số tiền 20.250.000 đồng cho Nguyễn Thị Y nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 20.250.000 đồng để đảm bảo thi hành án (Vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 14/4/2021).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Y phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS - CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Mai